

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 25-6-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng L, sinh ngày 30-5-2002

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Bản T, thôn G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

2. Bị đơn: Anh Khương Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị L và anh T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Khương Văn T chung sống cùng nhau như vợ chồng từ đầu năm 2019. Do chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chưa đăng ký kết hôn. Đến tháng 11 năm 2019 chị sinh con và đến ngày 10-6-2020 thì chị và anh T thực hiện việc đăng ký kết hôn. Chị và anh Khương Văn T chung sống và kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10-6-2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, từ khi chị sinh con, anh T ít quan tâm đến chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Khương Trần Hạ T, sinh ngày 30-11-2019. Do điều kiện và hoàn cảnh của chị không thể trực tiếp nuôi con được nên khi ly hôn chị nhường anh T nuôi con chung và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì ở xa, bận công việc nên chị không thể về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để tham gia tố tụng tại phiên tòa được, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh T.

Tại đơn đề nghị và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn anh Khương Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L chung sống cùng nhau như vợ chồng từ đầu năm 2019. Do chị L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh và chị L chưa đăng ký kết hôn. Đến tháng 11 năm 2019 thì chị L sinh con và đến ngày 10-6-2020 thì anh và chị L thực hiện việc đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Việc anh và chị L chung sống cùng nhau trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi chung sống và đăng ký kết hôn đến tháng 3 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng tính T không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung mặc anh cùng hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vào tháng 3 năm 2021, chị L xin phép anh và gia đình anh về quê ngoại ở tỉnh Sơn La chơi nhưng sau đó

chị L không về gia đình anh nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Khương Trần Hạ T, sinh ngày 30-11-2019. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con (vì vợ anh không có điều kiện để nuôi con) và không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh đang làm công ty ở tỉnh Bình Dương, thu nhập là 12.000.000 đồng/ tháng, hàng tháng anh gửi tiền về để mẹ đẻ anh là người trực tiếp ở nhà chăm sóc cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà (mẹ anh là bà Trần Thị H đã thông báo cho anh). Vì điều kiện công việc anh rất bận, đường xa, vừa xin vào công ty nên không xin nghỉ để về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án xin ly hôn theo đơn của chị L được, anh đề nghị Tòa án cho anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đinh Thị Hồng L được ly hôn anh Khương Văn T; về nuôi con chung: Giao con chung Khương Trần Hạ T, sinh ngày 30-11-2019 cho anh Khương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Khương Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng L và anh Khương Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10-6-2020, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được, đã ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L có đơn xin ly hôn, anh T nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Khương Trần Hạ T, sinh ngày 30-11-2019. Chị L và anh T đều thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Chị L và anh T đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Hồng L và anh Khương Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Khương Trần Hạ T, sinh ngày 30-11-2019 cho anh Khương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải góp cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003265 ngày 15 - 4 - 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Hồng L và anh Khương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

